TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HSST
Ngày 21 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Thành Vân
2. Ông Vì Văn Đôi

- Thư ký phiên toà:
Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N** - Sinh ngày 27/12/1994; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố 8, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn H (đã chết), con bà Tòng Thị O hiện ở Tổ dân phố 8, thị trấn S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2017 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 25/01/2019 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 25 phút ngày 25/01/2019 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban công an thị trấn Sông Mã đến nhà Lò Văn N để test thử ma túy, qua kiểm tra đã thu giữ được 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 19

viên nén màu hồng và ½ viên nén màu hồng (theo N khai nhận là Hồng phiến). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 26/01/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trích mẫu vật chứng gửi giám định. Kết quả: 19 viên nén màu hồng và ½ viên nén màu hồng thu giữ của N có tổng khối lượng 1,92 gam, đã trích 05 viên có khối lượng 0,48gam ký hiệu N1 để giám định. Vật chứng còn lại 14 viên nén màu hồng và 1/2 viên nén màu hồng có khối lượng 1,44 gam ký hiệu N.

Tại kết luận giám định số 286/KLMT ngày 30/01/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,48 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,92 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lò Văn N khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 24/01/2019 Nam điều khiển xe mô tô BKS 26C1-121.06 của bà Tòng Thị O (mẹ của N) đi đến bản Co Mạ A, xã Huổi Một, huyện Sông Mã để mua ma túy sử dụng, khi đến bản Co Mạ A, N gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đứng ở ven đường, N dừng lại hỏi người này chỗ bán ma túy ở trong bản, người đàn ông bảo có bán và hỏi N lấy bao nhiêu, N nói mua Hồng phiến với số tiền là 1.500.000đ, người đàn ông nhận tiền rồi lấy từ trong túi vải ra một túi nilon màu xanh, N nhận rồi mở túi nilon ra soi đèn đếm có 35 viên, sau đó N cầm gói Hồng phiến ở tay rồi điều khiển xe đi về. Đến nhà, từ đêm 24/01/2019 đến sáng ngày 25/01/2019 N sử dụng 06 lần hết 15 viên và ½ viên Hồng phiến, còn lại 19 viên và ½ viên Hồng phiến N gói trong túi nilon cất giấu vào trong túi quần đang mặc, đến khoảng 10 giờ 20 phút ngày 25/01/2019 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Ban công an thị trấn Sông Mã đến test thử chất ma túy đã thu giữ được số ma túy N đang cất giấu. Bị cáo cũng khai nhận mục đích cất giấu ma túy để bản thân sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSSM ngày 24 tháng 4 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt từ 30 - 36 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và vật chứng liên quan; buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi $10^{h}25$'ngày 25/01/2019, bắt quả tang Lò Văn N có hành vi cất giấu 19 viên nén màu hồng và ½ viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến.

- Vật chứng bị thu giữ gồm 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 19 viên nén màu hồng và ½ viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 286/KLMT ngày 30/01/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, kết luận số viên nén thu giữ được của Lò Văn N, đã kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,48 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,92 gam, loại Methamphetamine.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/01/2019 N đã mua được 35 viên Hồng phiến của một người đàn ông dân tộc

Mông không quen biết ở khu vực bản Co Mạ A, xã Huổi Một, huyện Sông Mã mục đích để sử dụng, sau khi mua được ma túy về nhà N đã sử dụng hết 15 viên và ½ viên, số còn lại 19 viên và ½ viên N cất giấu trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 10 giờ 20 ngày 25/01/2019 N đang ở nhà thì Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban công an thị trấn đến để test thử ma túy, đã thu giữ được số ma túy N đang cất giấu. Số ma túy bị thu giữ có khối lượng là 1,92 gam, loại chất Methamphetamine.

Hành vi Lò Văn N thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ và nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ hiện nay bị cáo đang sinh sống cùng với mẹ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại và vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo tại bản Co Mạ A, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, quá trình điều tra do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người ngày nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn N 30 (ba mươi) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam là ngày 25/01/2019.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 1,44g (một phẩy bốn mươi bốn gam) Methamphetamine.

+ 01 (một) túi nilon màu trắng.

+ 01 (một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(được đựng trong 01 phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành, còn nguyên niêm phong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3-Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 21/5/2019./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn